



CẨM NANG DOANH NGHIỆP

Tóm lược Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP)

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Trung tâm WTO và Hội nhập

TS. Nguyễn Thị Thu Trang
(chủ biên)

CẨM NANG DOANH NGHIỆP
Tóm lược
Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương
(TPP)

Chủ biên: TS Nguyễn Thị Thu Trang

Biên tập: Phùng Thị Lan Phương

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)

Quan điểm trong cuốn sách này là của các tác giả và không thể hiện quan điểm của ADB, Chính phủ Úc hay VCCI

LỜI MỞ ĐẦU

Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) là Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới giữa 12 nền kinh tế hai bờ Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Sau hơn 05 năm đàm phán, Hiệp định này đã hoàn tất đàm phán cuối năm 2015, được ký chính thức đầu năm 2016 và dự kiến sẽ có hiệu lực vào khoảng năm 2018.

Với phạm vi cam kết rộng, mức độ tự do hóa sâu, TPP chắc chắn sẽ có tác động mạnh mẽ tới toàn bộ thể chế kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

Văn kiện đàm phán đầy đủ của TPP bao gồm 30 Chương, với gần 6.000 trang văn bản (tiếng Anh), cho thấy đây là Hiệp định có khối lượng các cam kết lớn nhất, phức tạp nhất mà Việt Nam từng có cho tới thời điểm hiện tại. Việc tìm hiểu và tận dụng được các cam kết này là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

Để hỗ trợ doanh nghiệp thực thi hiệu quả Hiệp định này, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Trung tâm WTO và Hội nhập) đã tiến hành biên soạn cuốn Cẩm nang doanh nghiệp “Tóm lược Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương”.

Đây là tài liệu tóm tắt các nội dung cốt lõi của TPP, lựa chọn trong số các cam kết có tác động trực tiếp nhất và dự kiến có ảnh hưởng nhiều nhất tới lợi ích của doanh nghiệp. Cẩm nang diễn giải các cam kết theo cách thức ngắn gọn, dễ hiểu, với các đánh giá ban đầu về các tác động tới doanh nghiệp, cùng các lưu ý doanh nghiệp về những vấn đề cần quan tâm nhất, các công việc chuẩn bị cần tập trung nhất.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng cảm ơn Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng Bộ Công thương, Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ về hội nhập kinh tế thương mại quốc tế, và các Ông Bà Trưởng các Nhóm đàm phán TPP thuộc các Bộ ngành về những tư vấn quý báu, những góp ý chuyên sâu cho nội dung của Cẩm nang này. Chân thành cảm ơn chuyên gia kinh tế cao cấp Phạm Chi Lan cho những khích lệ, động viên và bình luận sâu sắc của Bà trong suốt quá trình soạn thảo.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng cảm ơn Sáng kiến Phát triển Khu vực Tự nhân vùng Mekong (MBI) do Chính phủ Úc tài trợ và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tại Việt Nam thực hiện, đã hỗ trợ thực hiện Cẩm nang này.

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TPP

1	TPP là gì?	14
2	TPP đã kết thúc đàm phán và được ký kết, vậy tiếp theo sẽ là gì?	15
3	Khi nào TPP có hiệu lực?	16
4	TPP có thể thay đổi trong tương lai không?	18
5	TPP kiểm soát việc thực thi của các thành viên như thế nào?	20
6	Việt Nam vừa có TPP vừa có Hiệp định thương mại tự do riêng với các đối tác trong TPP thì sẽ thực hiện như thế nào?	22
7	Trong những trường hợp nào Việt Nam có thể bỏ qua/không tuân thủ các cam kết trong TPP?	23

PHẦN THỨ HAI

CAM KẾT TPP VỀ THUẾ QUAN VÀ MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA

I. Thuế quan và quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan

8	Các nước TPP dành ưu đãi thuế quan cho hàng hóa của nhau như thế nào?	26
9	Có phải TPP sẽ loại bỏ toàn bộ thuế quan cho hàng hóa Việt Nam khi xuất khẩu sang các nước TPP không?	28
10	Có phải với TPP, Việt Nam sẽ phải loại bỏ thuế quan hoàn toàn cho hàng hóa nhập khẩu từ các nước TPP không?	30
11	Nhà nước có đánh thuế đối với các sản phẩm nhập khẩu theo diện đặc thù (tạm nhập, nhập sau khi xuất để sửa chữa...) không?	32
12	Có phải thuế đối với các sản phẩm công nghệ thông tin sẽ được xóa bỏ hoàn toàn không?	33
13	Có phải thuế xuất khẩu đối với hàng hóa sẽ được loại bỏ hoàn toàn sau TPP không?	34

II. Quy tắc xuất xứ đối với hàng hóa

14	Tại sao cần quan tâm tới quy tắc xuất xứ hàng hóa trong TPP?	35
15	Hàng hóa nào được coi là có xuất xứ TPP?	36
16	TPP quy định những phương pháp xác định xuất xứ như thế nào cho hàng hóa có một phần xuất xứ ngoài TPP?	38
17	Quy tắc xuất xứ của TPP quy định về Tỷ lệ không đáng kể (De minimis) như thế nào?	41
18	Thủ tục chứng nhận xuất xứ trong TPP có gì đặc biệt?	42
19	Các trường hợp đặc thù về giấy chứng nhận xuất xứ?	44
20	Người nhập khẩu có thể nộp giấy chứng nhận xuất xứ để yêu cầu ưu đãi thuế quan sau khi đã nhập khẩu hàng hoá không?	44

III. Dệt may

21	Tại sao TPP có một Chương riêng về dệt may?	45
22	Quy tắc xuất xứ về dệt may trong TPP?	46
23	Liệu có sản phẩm dệt may nào không đáp ứng quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” mà vẫn được coi là có xuất xứ TPP không?	47
24	Biện pháp tự vệ đặc biệt đối với dệt may?	49

IV. Các biện pháp phi thuế (bao gồm cả phòng vệ thương mại, TBT, SPS)

25	TPP có cấm việc sử dụng các biện pháp phi thuế không?	50
26	Sau khi TPP có hiệu lực, Việt Nam có được phép cấm hoặc hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu khác không?	51
27	Sau khi TPP có hiệu lực, Việt Nam có bỏ cơ chế cấp phép nhập khẩu không?	53
28	Việt Nam có thể ưu tiên hàng nội địa hơn so với hàng nhập khẩu từ các nước TPP không?	54
29	Việt Nam có thể hỗ trợ cho nông sản sau khi TPP có hiệu lực không?	55
30	TPP có làm thay đổi cơ chế đối với các doanh nghiệp thương mại Nhà nước trong xuất khẩu nông sản ở Việt Nam không?	56
31	Sau TPP, các biện pháp tự vệ có gì thay đổi?	57
32	Sau TPP, các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp có thay đổi gì không?	59
33	TPP có quy định gì về việc sử dụng các biện pháp TBT, SPS?	60
34	Những cam kết mới về TBT trong TPP?	62
35	Những cam kết mới về SPS trong TPP?	64

PHẦN THỨ BA

CAM KẾT VỀ DỊCH VỤ XUYÊN BIÊN GIỚI VÀ ĐẦU TƯ

I. Dịch vụ xuyên biên giới

36	Cam kết về dịch vụ trong TPP được quy định ở đâu?	68
37	Những lĩnh vực dịch vụ qua biên giới nào sẽ bị điều chỉnh bởi TPP?	70
38	TPP yêu cầu các nước thành viên phải đối xử với nhà cung cấp dịch vụ đến từ các nước TPP khác theo chuẩn nào?	72
39	Các Danh mục biện pháp không tương thích trong TPP là gì, có ý nghĩa như thế nào?	74

MỤC LỤC

II. Đầu tư

40	TPP yêu cầu các nước thành viên phải đối xử với nhà đầu tư đến từ các nước TPP khác theo chuẩn nào?	76
41	Các bảo lưu và ngoại lệ được TPP thừa nhận trong đối xử với nhà đầu tư nước ngoài?	79
42	TPP có bảo đảm quyền của nhà đầu tư trong nước tương tự với nhà đầu tư nước ngoài không?	81
43	Nhà đầu tư từ các nước TPP có quyền kiện Nhà nước Việt Nam không?	83
44	Theo TPP, nhà đầu tư nào có quyền kiện Nhà nước? Đơn vị nào của Nhà nước có thể bị kiện? Kiện vì cái gì? Trong thời hạn nào?	84
45	Thủ tục tố tụng xử lý tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước sẽ phải tuân thủ các quy tắc gì?	86

PHẦN THỨ TƯ MUA SẮM CÔNG VÀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

I. Mua sắm công

46	Có phải mọi gói thầu sử dụng ngân sách Nhà nước của Việt Nam đều phải mở cho nhà thầu từ các nước TPP tham gia không?	90
47	Các gói thầu thuộc diện điều chỉnh của Chương Mua sắm công TPP sẽ phải tuân thủ các nguyên tắc nào theo TPP?	95
48	Ngoài các nguyên tắc chung, với mỗi hình thức đấu thầu, TPP có yêu cầu gì?	97

II. Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN)

49	Có phải tất cả các DNNN đều phải tuân thủ các quy định về DNNN trong TPP không?	100
50	DNNN thuộc diện điều chỉnh của TPP sẽ phải tuân thủ các nguyên tắc nào trong hoạt động của mình?	103
51	Nhà nước phải tuân thủ các nguyên tắc nào khi quản lý, kiểm soát các DNNN thuộc diện áp dụng TPP?	105
52	Nghĩa vụ minh bạch hóa thông tin về DNNN?	108

PHẦN THỨ NĂM SỞ HỮU TRÍ TUỆ

53	TPP quy định những gì về sở hữu trí tuệ (SHTT)?	112
54	Các tiêu chuẩn của TPP về bảo hộ nhãn hiệu thương mại (trade mark)?	113
55	TPP có quy định gì về bảo hộ chỉ dẫn địa lý?	115
56	TPP quy định như thế nào để phân định các quyền bảo hộ theo chỉ dẫn địa lý và quyền theo nhãn hiệu?	116

MỤC LỤC

57	TPP có quy định gì mới về các tiêu chí, đối tượng bảo hộ sáng chế?	117
58	Các ngoại lệ đối với quyền của chủ sáng chế được TPP thừa nhận?	119
59	Các yêu cầu của TPP về thủ tục đăng ký sáng chế?	120
60	TPP có bảo hộ đặc thù gì đối với Nông hóa phẩm?	121
61	TPP có bảo hộ đặc thù gì đối với Dược phẩm?	122
62	TPP có quy định gì về tiêu chuẩn bảo hộ quyền tác giả và các quyền liên quan?	124
63	TPP có quy định gì để quản lý các hành vi làm cơ sở để vi phạm quyền tác giả và các quyền liên quan (hành vi xâm phạm TPM và RMI)?	126
64	TPP có yêu cầu gì về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp?	128
65	Các yêu cầu của TPP về thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ?	129
66	Quy định của TPP về việc xử lý hình sự đối với vi phạm quyền SHTT?	132
67	Các biện pháp thực thi đối với một số quyền SHTT trong lĩnh vực phần mềm, chương trình vệ tinh, môi trường mạng?	135

PHẦN THỨ SÁU **LAO ĐỘNG VÀ MÔI TRƯỜNG**

I. Lao động

68	TPP đặt ra các tiêu chuẩn lao động bắt buộc nào?	138
69	Việt Nam và Hoa Kỳ có cam kết riêng gì về lao động?	140
70	Các cam kết khác về lao động trong TPP?	141
71	Nếu không tuân thủ các cam kết về lao động trong TPP thì Việt Nam sẽ phải chịu hệ quả gì?	142

II. Môi trường

72	Các cam kết chung về môi trường trong TPP?	144
73	Các cam kết cụ thể về môi trường trong TPP?	146

PHẦN THỨ BẢY **CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH - THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

74	Cam kết trong TPP về chính sách cạnh tranh có gì đáng chú ý?	150
75	TPP quy định về những vấn đề gì trong thương mại điện tử?	152
76	TPP có quy định gì về quyền tự do của các chủ thể trong thương mại điện tử?	154
77	TPP có cam kết gì về SME?	156

PHẦN THỨ TÁM

MINH BẠCH, CHỐNG THAM NHƯNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- | | | |
|----|---|-----|
| 78 | Tham gia TPP, Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ nào về minh bạch hóa? | 160 |
| 79 | Tham gia TPP, Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ nào về chống tham nhũng? | 162 |
| 80 | Nếu một nước TPP không tuân thủ cam kết trong TPP thì các nước khác có thể khởi kiện không? Theo thủ tục nào? | 164 |

